|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  Số: /2021/QĐ-TTg  [DỰ THẢO] | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện   
kiểm kê khí nhà kính năm 2022**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc các ngành Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp các các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức quản lý hoạt động phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc danh mục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành định kỳ hai năm một lần kể từ năm 2022;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần mềm nhập dữ liệu theo chuẩn chung để tích hợp, chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu về phát thải khí nhà kính từ các cơ sở, bộ, ngành, địa phương về cơ sở dữ liệu tại Bộ Tài nguyên và Môi trường; ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và duy trì cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính.

2. Các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng:

a) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực và cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý tại các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm kê khí nhà kính;

b) Thực hiện rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính.

3. Bộ Tài chính bố trí kinh phí chi sự nghiệp môi trường, kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan trước ngày 31 tháng 12 hằng năm kể từ năm 2023.

5. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục tại các phụ lục kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu các cơ sở có tên trong Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng   TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, KGVX, TKBT; - Lưu: VT, NN(3b). | **KT. THỦ TƯỚNG**  **PHÓ THỦ TƯỚNG**  **Lê Văn Thành** |

**DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC**

Phụ lục 1 - Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

Phụ lục 2 - Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành công thương

Phụ lục 3 - Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành giao thông vận tải

Phụ lục 4 - Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành xây dựng

Phụ lục 5 - Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2022 thuộc ngành tài nguyên và môi trường